

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính.	<p>- Có bảng liệt kê danh mục vật tư, vật liệu, cấu kiện đưa vào gói thầu: Ghi rõ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, tính năng và thông số kỹ thuật theo yêu cầu tại chương V của HSMT.</p> <p>- Có cam kết cung cấp hàng hóa hoặc hợp đồng nguyên tắc của nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất cho nhà thầu.</p>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.2 Yêu cầu về phòng thí nghiệm	<p>Phòng thí nghiệm hợp chuẩn chuyên ngành xây dựng (LAS-XD) được cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật cấp</p> <p><i>- Nếu của nhà thầu thì cung cấp tài liệu chứng minh và quyết định công nhận các phép thử (Bản sao có công chứng hoặc chứng thực);</i></p> <p><i>- Nếu đi thuê thì cung cấp hợp đồng nguyên tắc và tài liệu chứng minh sở hữu của bên cho thuê, quyết định công nhận các phép thử (Bản sao có công chứng hoặc chứng thực).</i></p>	Đạt
	Không đáp ứng các nội dung nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường, chuẩn bị khởi công	<p>Đáp ứng đủ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh: Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, rào chắn, biển báo, giao thông, liên lạc, vệ sinh môi trường, phương án bảo vệ vật tư thiết bị máy móc trước khi sử dụng trong quá trình thi công một cách hợp lý. - Có bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công với đầy đủ các vị trí: Lán trại ban chỉ huy công trường, nhà ở công nhân, WC, kho bãi tập kết máy móc, kho bãi tập kết vật tư, sơ đồ cấp nước, cấp điện đảm bảo hợp lý, khả thi; - Mặt bằng bố trí các công trình tạm phải đảm bảo khả thi và phù hợp hiện trạng, thiết kế của gói thầu. - Các công trình tạm (Lán trại công nhân, ban chỉ huy công trường...) phải có kích thước cụ thể. - Nếu đi thuê lán trại thì phải có hợp đồng nguyên tắc với tổ chức hoặc cá nhân cho thuê 	Đạt
2.2. Sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường	<p>Đáp ứng đủ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường hợp lý, khả thi - Thuyết minh rõ trách nhiệm của từng bộ phận: Chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật, Đội trưởng thi công 	Đạt
2.3. Giải pháp trắc đạc để định vị công trình, tim cos	<p>Đáp ứng đủ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có giải pháp trắc đạc, định vị công trình trong đó thể hiện cách xác định các mốc, tim trục của các hạng mục công trình; - Giải pháp phải phù hợp với thiết kế 	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt

	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2.4. Thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công cho các hạng mục công việc	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công cho từng công việc yêu cầu được đánh giá là hợp lý, khả thi, phù hợp với thiết kế của gói thầu này.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Bản vẽ biện pháp thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Thi công các hạng mục	Đáp ứng đủ các yêu cầu sau: - Có đủ số lượng bản vẽ biện pháp thi công theo yêu cầu đối với từng công việc. - Biện pháp thi công được đánh giá là chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với gói thầu - Từng bản vẽ biện pháp thi công các công tác chính phải có kích thước cụ thể theo thiết kế của gói thầu này	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên hoặc bản vẽ biện pháp thi công các công tác chính không có kích thước cụ thể theo thiết kế của gói thầu mà chỉ mang tính chất minh họa	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 35 ngày kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 35 ngày.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 35 ngày.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt

và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		
7.2.1 Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng thi công xây dựng từ năm 2022 trở lại đây	Không có hợp đồng thi công xây dựng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu	Đạt
	Có hợp đồng thi công xây dựng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu	Không đạt
7.2.2 Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu từ năm 2022 trở lại đây.	Nhà thầu cung cấp bản cam kết hoặc tài liệu chứng minh với nội dung đến thời điểm đóng thầu không có công trình nào có các hành vi sau đây:	Đạt

	<p>a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;</p> <p>b) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP;</p> <p>c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP;</p> <p>d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</p> <p>đ) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</p> <p>e) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</p> <p>g) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;</p> <p>h) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng</p>	
--	---	--

	thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;	
	<p>- Nhà thầu không cung cấp bản cam kết (hoặc cam kết không đúng, không đầy đủ) với nội dung đến thời điểm đóng thầu không có công trình nào :</p> <p>a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;</p> <p>b) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP;</p> <p>c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP;</p> <p>d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</p> <p>đ) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</p> <p>e) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</p> <p>g) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo</p>	Không đạt

	đảm thực hiện hợp đồng; h) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;	
Kết luận	Cả 2 Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.